ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN ..

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**KIỂM TRA CUỐI KÌ II- NĂM HỌC 2023 – 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN – KHỐI 8**

**TRƯỜNG THCS .....**

*(Hướng dẫn chấm gồm 02 trang)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I.ĐỌC HIỂU (6.0đ)** |
| **Câu 1** | Chủ đề: khi đánh giá, nhận xét ai đó cần tế nhị. Vẻ đẹp bên ngoài không phải là tiêu chí quan trọng để đánh giá con người.... | 1,0 |
| **Câu 2** | HS xác định đúng:Câu hỏi tu từ : ***Sao ngay từ đầu, ... thông báo tuyển tiếp viên*** – Tác dụng: nhấn mạnh sự không đồng tình với việc đánh giá con người qua hình thức/ vẻ bên ngoài/ nhan sắc... | 0.50,5 |
| **Câu 3** | - Bởi tác giải muốn nói rằng ngoại hình của mỗi người đều là do tạo hóa chứ chẳng phải do bản thân hay cha mẹ đẻ ra .  - Ai trong chúng ta cũng đều muốn có một thân thể lành lặn, ngoại hình ưa nhìn để không phải nhận những lời lẽ chê bai hay sự hạn chế trong công việc, cuộc sống. | 0.50.5 |
| **Câu 4** | Qua văn bản trên, tác giả muốn nhắn nhủ rằng:- Không nên đánh giá một người qua vẻ bề ngoài của họ. Cần tế nhị, tinh tế khi đánh giá ngoại hình của một người- Trong xã hội cần có sự công bằng khi đáng giá mọi người, không chỉ dựa vào ngoại hình mà loại đi những cá thể có tiềm năng.- Cần lên án, phê phán những hành vi miệt thị ngoại hình- Sự miệt thị, chê bai của người khác có thể dẫn tới sự tủi thân, tự ái hay cả sự trầm cảm của một người.*HS có thể trình bày theo nhiều cách. Miễn đúng từ 2 ý là trọn điểm.* | 0.5 0.5 |
| **Câu 5** | a.Về hình thức: HS đảm bảo hình thức đoạn văn từ 5-7 câu.b. Về nội dung: Gợi ý: HS cần triển khai vấn đề nghị luận có luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học   Một vài gợi ý:- Mô tả khái quát hiện tượng- Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng (người phán xét)- Thái độ đồng tình/ phản đối:- Liên hệ bản thân.*HS có thể trình bày theo nhiều cách, miễn đảm bảo quan điểm đúng.* | 0,51,5  |
| **II. VIẾT:(4.0 đ)** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn phân tích tác phẩm:* Mở bài, thân bài, kết bài. | 0.25  |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Phân tích nội dung, nghệ thuật | 0.25 |
| **1. Mở bài:**- Giới thiệu tác giả tác phẩm: “Ngắm trăng” và hoàn cảnh sáng tác bài thơ.- Khái quát nội dung tác phẩm: thể hiện tình yêu thiên nhiên, tinh thần lạc quan **2. Thân bài:*****Luận điểm 1: Hoàn cảnh ngắm trăng của Bác*** + Thời gian: nửa đêm  + Không gian: trong tù, nơi chỉ có 4 bức tường tối tăm và xiềng xich.  + Điều kiện: “vô tửu diệc vô hoa” (không rượu cũng không hoa)⇒ Hoàn cảnh đặc biệt thiếu thốn, gian khổ, ở cái nơi mà người ta chỉ có thể nghĩ đến cái chết, sự tra tấn, đau khổ nhưng dường như Bác đã quên đi hoàn cảnh và thân phận tù nhân của mình mà thoải mái đứng ngắm trăng, làm thơ.- Tâm trạng của Bác trước cảnh trăng “khó hững hờ”:   + Câu thơ thứ 2 là một câu hỏi tu từ, thể hiện tâm trạng bối rối, xao xuyến trước cảnh đẹp ngoài song sắt.   + Trước cảnh trăng đẹp như vậy nhưng Bác lại không có rượu để đáp lại tình tứ của ánh trăng, điều này lại càng làm thi nhân bối rối hơn.***Luận điểm 2: Tình yêu thiên nhiên đến say mê và phong thái ung dung của Bác***- Tình yêu thiên nhiên đến say mê của Bác:   + Qua song sắt nhà tù, Bác vẫn cảm nhận được vẻ đẹp tuyệt vời của thiên nhiên, của ánh trăng.    + Hai câu thơ 3, 4 đối nhau: nổi bật lên đó là sự giao thoa, sự hòa quyện giữa thi nhân với ánh trăng, với thiên nhiên trong mọi hoàn cảnh, Qua đó thể hiện tình bạn tri âm tri kỉ đầy xúc động giữa nhà thơ với trăng.- Phong thái ung dung, ý chí, nghị lực kiên cường của người chiến sĩ cách mạng: dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, Bác vẫn luôn đau đáu hướng về bầu trời tự do, về tương lai tươi sáng của đất nước. Ánh trăng ấy hay chính là ánh sáng hi vọng mãnh liệt của một người chiến sĩ cách mạng một long muốn giải phóng dân tộc.***Luận điểm 3: Nghệ thuật***- Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt giản dị, ngắn gọn mà hàm súc.- Nghệ thuật đối, nhân hóa trăng như người bạn tri âm tri kỉ**2. Kết bài:**- Khái quát giá trị tác phẩm. Bài học. | 0.520.5 |
| ***d.* *Sáng tạo*:** Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,25 |
| ***e. Chính tả, ngữ pháp:*** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0.25 |